

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Tam Bình, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Cảnh

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Duy Phương

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên họp:* Bà Trần Thúy Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 232/2023/TLST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐST-MPH ngày 21 tháng 12 năm 2023.

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1942

Nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.**

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Lê Thị T** là bà **Nguyễn Thị T1:**

Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V.**

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.**

2.2. Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1970.

2.3. Ông **Trần Văn T3**, sinh năm 1973.

2.4. Ông **Trần Văn Đ1**, sinh năm 1976.

2.5. Ông **Trần Minh P**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: **Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.**

2.6. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: **ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

2.7. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

**3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:** Bà **Lê Thị T** yêu cầu tuyên bố bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long** mất năng lực hành vi dân sự.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu của chị **Nguyễn Thị D** trình bày:

Bà **Lê Thị T** là mẹ ruột của bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**. Hiện tại mọi sinh hoạt của bà **Đ** do bà **T** chăm sóc, lý do tuyên bố bà **Trần Thị Đ** mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ khởi kiện tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình nhận định:

#### *1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại **huyện T** nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

#### *2. Về yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ vào Xác nhận thông tin về cư trú ngày 15/11/2023 tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; đơn yêu cầu đề ngày 13/11/2023 của người yêu cầu bà **Lê Thị T** khai con ruột của bà **T** là bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long** bị suy giảm nhận thức, tâm thần phân liệt không có khả năng ra Tòa tự khai và tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng

đất. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mất năng lực hành vi dân sự.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 định về mất năng lực hành vi dân sự: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 526/2023/KLGĐ ngày 18/12/2023 của Trung tâm P1 đối với bà Trần Thị Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

“1.1. Về y học: Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm (F20.3- ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại: Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Như vậy, yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

3. Về chi phí giám định: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu số tiền 4.333.750 đồng, bà T đã nộp xong.

4. Về lệ phí: Bà Lê Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn, giảm tiền án phí, tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu bà Lê Thị T về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 371; Điều 376; Điều 378; Điều 379 và Điều 380 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Lê Thị T**.

Tuyên bố bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long** mất năng lực hành vi dân sự.

Bà **Lê Thị T** là người đại theo pháp luật của bà **Trần Thị Đ**.

2. Về chi phí giám định: Bà **Lê Thị T** tự nguyện chịu số tiền 4.333.750 đồng, bà **T** đã nộp xong.

3. Về lệ phí: Bà **Lê Thị T** là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà **Lê Thị T** không phải nộp tiền án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 01;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình:  
01;
- Dương sự: 03;
- Lưu hồ sơ: 01;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Cảnh**